

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 2235/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Thủ Đức, ngày 30 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1145/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Gia N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 213 đường M, Tổ N, Khu phố C, phường H.P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Hoàng H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 213 đường M, Tổ N, Khu phố C, phường H.P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Gia N và ông Cao Hoàng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao bà Ngô Gia N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục người con chung tên Cao Bảo V, sinh ngày 15 tháng 02 năm 2020. Ông Cao Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện vào ngày 02 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Ngô Gia N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Hoàng H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng

tháng còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Cao Hoàng H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì bà Ngô Gia N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông Cao Hoàng H.

Bà Ngô Gia N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Cao Hoàng H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ngô Gia N và ông Cao Hoàng H xác định không có.

Nợ chung: Bà Ngô Gia N và ông Cao Hoàng H tự khai không có.

Về án phí: Bà Ngô Gia N, ông Cao Hoàng H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Bà Ngô Gia N tự nguyện nộp thay án phí ly hôn cho ông Cao Hoàng H nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng mà bà Ngô Gia N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng số: AA/2021/0024075 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngô Gia N được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 63, đăng ký ngày ngày 24 tháng 6 năm 2019 do Ủy ban nhân dân phường H.P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Ngô Gia N và ông Cao Hoàng H không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND phường H.P, Quận X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Quyên